

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày: 06/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Thẩm phán: Ông Đoàn Văn Thâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hoàng Duyên

2. Ông Lưu Kim Oai

3. Bà Trần Thị Ngọc Trân

- *Thư ký phiên tòa:* Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 3 và ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23/11/2003, tại tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: **Tổ F, khu phố B, xã K, tỉnh An Giang**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; con ông **Nguyễn Hữu H1** và bà **Đinh Thị Phước H2**; anh, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2021; vợ **Nguyễn Kim T**, sinh năm 2005 (đã ly hôn); con **Nguyễn Võ Đức T1**, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 02, **Công an tỉnh A** (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo* **Nguyễn Quốc H**: Luật sư **Thái Đức G** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh A** (có mặt).

- Bị hại: **Chiêm Văn N** (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1977 và ông **Chiêm Văn S**, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: **Tổ C, ấp S, xã K, tỉnh An Giang**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm 1976 và bà **Đinh Thị Phước H2**, sinh năm 1979 (cha mẹ của bị cáo **H**; ông bà có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: **Tổ F, khu phố B, xã K, tỉnh An Giang**;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2025, **Nguyễn Quốc H** uống rượu cùng với **Nguyễn Phi H3**, **Trương Chí B**, **Nguyễn Xuân H4**, **Danh P** tại phòng 203, quán **K2** thuộc **ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang** (nay là xã K, tỉnh An Giang) và kêu tiếp viên **Nguyễn Thị Kim T2** vào phục vụ. Trong lúc uống rượu và hát karaoke, **H** nhắn tin rủ tiếp viên **Lương Thị T3** là bạn gái của **H** đến uống rượu chung, nhưng **T3** không đến. Do thiếu tiếp viên phục vụ bia, **H** đến quầy thu ngân để yêu cầu tiếp viên thì thấy **T3** đi vào phòng 101 nên **H** ghen tức, sau đó Huỳnh trở lại phòng 203 tiếp tục uống rượu. Lúc này, **H** phát hiện 01 cây dao (dao bằng kim loại màu đen, dạng gấp có chốt khóa; cán dao dài 13,5cm, rộng 3,5cm; lưỡi dao dài 11,4cm, nơi rộng nhất 2,5cm, 01 cạnh sắc, 01 đầu nhọn) có sẵn trong phòng Karaoke nên **H** lấy bỏ vào túi quần.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/3/2025, nhóm của **H** nghỉ uống rượu, **H4** đến quầy thu ngân tính tiền ra về trước, **H3** điều khiển xe mô tô đưa **Kim T2** về nhà, còn **H**, **P**, **B** đi ra đứng trên lối đi vào quán để chuẩn bị ra về. Sau đó, **H** đi đến mở cửa Phòng 101 để tìm **T3** nhưng không gặp, vì trước đó **T3** vào uống 01 ly bia rồi đã đi qua phòng khác. Thời điểm này tại phòng 101 có **Chiêm Văn N**, **Trần Khánh D**, **Trịnh Hoàng L** và **Đỗ Thị Hồng Đ** đang uống rượu, **H** đứng ngay cửa phòng 101, thấy **D** là người quen nên hỏi “Ai ngồi với bồ em vậy”, **D** trả lời “Có ai ngồi đâu, mấy đứa nó tự vô ngồi chơi chứ không có ai kêu vô”. Do bức tức không thấy **T3**, **H** kêu **D** ra khỏi phòng để hỏi chuyện thì **N** cầm cái ly thủy tinh đứng lên kêu **D** ở lại, **H** nghĩ **N** sẽ ném ly thủy tinh nên **H** dùng tay phải lấy cây dao từ trong túi quần ra, bấm chốt khóa cho lưỡi dao bật ra rồi xông đến đâm liên tiếp 02 nhát trúng vào nách bên trái và lưng trái của **N**. Sau khi

đâm nghiệp, H cầm dao chạy ra trước quán gặp H3 đưa Kim T2 về và vừa mới quay lại, H kêu H3 chở về, trên đường nói cho H3 biết là H đã đâm N. Nghe xong, H3 kêu H đi đầu thú và chở H đi được khoảng 02km gặp H4, H sang xe của H4 để nhờ chở đến đoạn đường cầu T thuộc xã B tìm nhà người quen ngủ nhờ, trên đường đi Học khuyên H “Sáng ra tranh thủ đi đầu thú”. Đến 09 giờ 40 phút cùng ngày, H đến Công an thị trấn K (nay là Công an xã K) đầu thú và giao nộp cây dao gây án.

Riêng, Chiêm Văn N sau khi bị đâm được người dân đưa đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu nhưng đã tử vong.

Ngày 01/4/2025, H bị khởi tố, điều tra.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định tử thi số 372/KLGĐTT-KTHS ngày 10/4/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh K, kết luận nguyên nhân tử vong đối với Chiêm Văn N, sinh năm 1999:**

1. Các kết quả chính:

- Đường nách trước bên trái có vết thương kích thước 3cm x 1,4cm, bờ mép sắc gọn, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, sâu vào khoang ngực trái theo hướng từ ngoài vào trong, chệch sang phải và chệch xuống dưới. Tụ máu dưới da và cơ vùng ngực trái xung quanh vết thương. Đứt thủng bao màng tim bên trái dài 0,8cm. Đứt thủng cơ tim vùng tâm thất trái kích thước 0,6cm x 0,4cm, sâu vào buồng tim trái. Khoang màng tim có khoảng 300ml máu loãng và 100gam máu cục. Khoang màng phổi trái có khoảng 2.500ml máu loãng.

- Vùng lưng trái, có vết thương kích thước 2,4cm x 1cm, bờ mép sắc gọn, đầu trong tù, đầu ngoài nhọn, chiều hướng chệch xuống và chệch sang phải, dọc theo lớp cơ lưng sâu 12cm.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Sốc mất máu và chèn ép tim do vết thương thấu thành ngực trái gây thủng tim.

- Vật gây thương tích: Vết thương vùng đường nách trước bên trái và vùng lưng trái trên tử thi Chiêm Văn N do vật sắc nhọn gây nên. (Bút lục số 35, 36).

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y vật gây thương tích số 412/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh K, kết luận vật gây thương tích cho Chiêm Văn N:**

- Mẫu vật gửi giám định gây ra được các vết thương đối với **Chiêm Văn N** theo cơ chế tác động khi phần lưỡi dao được bật ra. (Bút lục số 37, 38).

*** Căn cứ Bản kết luận giám định vũ khí số 4060/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của P2 - Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với cây dao Nguyễn Quốc H sử dụng gây án:**

Cây dao gửi giám định là Dao gấp thuộc danh mục Dao có tính sát thương cao, được quy định tại Mục 3, Phụ lục 5, Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng **Bộ C**. (Bút lục số 39).

Quá trình điều tra, bị can **Nguyễn Quốc H** thành khẩn khai báo nhận tội, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dạng gấp có chốt khóa; cán dao dài 13,5cm, rộng 3,5cm dày 01cm, trên cán dao có khắc hình con bò cạp; phần lưỡi dao dài 11,4cm, nơi rộng nhất 2,5cm, 01 cạnh sắc, 01 đầu nhọn (đã được niêm phong); 01 đôi dép và các vật chứng khác có liên quan.

*** Phần trách nhiệm dân sự:** Bà **Nguyễn Thị K** (mẹ của người bị hại **Chiêm Văn N**, đại diện hợp pháp cho bị hại) yêu cầu bị cáo **Nguyễn Quốc H** bồi thường khoản tiền chi phí cấp cứu, mai táng tổng cộng 122.956.400 đồng và khoản tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm 234.000.000 đồng (tương đương 100 lần mức lương cơ sở). Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường 356.956.400 đồng. Bị cáo **H** chấp thuận bồi thường theo yêu cầu của bà **K**, đến nay chưa bồi thường cho bị hại.

*Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKSTKG-P2 ngày 13/11/2025, của Viện kiểm sát nhân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Quốc H** về tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Quốc H** về tội danh. Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và nhận định rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần xử lý bị cáo mức án nghiêm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đồng ý bồi thường và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa cha mẹ của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo 180 triệu đồng cho người bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** phạm tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 2 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H** - Mức án từ 17 đến 19 năm tù về tội “Giết người”; mức án từ 05 đến 06 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung hai tội là từ 22 năm đến 25 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc H** bồi thường cho bà **Nguyễn Thị K** là người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 356.956.400 đồng.

- *Luật sư **Thái Đức G** phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo:* Thông nhất Cáo trạng truy tố về tội danh. Do bị cáo bức tức, thiếu kiềm chế bản thân dẫn đến cái chết của bị hại; sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình; bị cáo có con còn nhỏ dại. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ở điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử mức án nghiêm khắc. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất dưới 20 năm cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

- *Đại diện người bị hại có ý kiến:* Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 356.956.400 đồng. Thừa nhận, tại phiên tòa đã nhận của cha mẹ bị cáo số tiền 180 triệu đồng; số tiền còn lại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

- Bị cáo không có tranh luận và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng

xét xử vào nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi gia đình bị hại và xin được xử nhẹ để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh A**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Quốc H** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/3/2025, do bức tức và vô cớ, **Nguyễn Quốc H** đã sử dụng vũ khí quân dụng là dao có tính sát thương cao đâm 02 nhát tước đoạt mạng sống **Chiêm Văn N**. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Quốc H** phạm tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người và chế độ quản lý vũ khí của Nhà nước, chỉ vì mâu thuẫn ghen tuông, bị cáo bức tức và chủ động lấy dao có sẵn trong phòng cất giấu trong người khi gặp bị hại đã chủ động tấn công, đâm liên tiếp 02 nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể hậu quả làm cho bị hại tử vong do sốc mất máu và chèn ép tim. Bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả và xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết phải xử một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

đồng ý bồi thường cho bị hại và đã bồi thường hơn ½ thiệt hại; đầu thú về hành vi phạm tội, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cũng như mức án đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo tác động gia đình bồi thường bồi thường khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở. Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc H** bồi thường cho bà **Nguyễn Thị K** là người đại diện hợp pháp cho bị hại tiền chi phí cấp cứu, mai táng phí 122.956.400 đồng; tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm 234.000.000 đồng; tổng cộng các khoản bồi thường 356.956.400 đồng. Cha mẹ của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 180 triệu đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 176.956.400 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dạng gấp có chốt khóa; cán dao dài 13,5cm, rộng 3,5cm dày 01cm, trên cán dao có khắc hình con bò cạp; phần lưỡi dao dài 11,4cm, nơi rộng nhất 2,5cm, 01 cạnh sắc, 01 đầu nhọn (đã được niêm phong trong bao thư màu trắng có đóng dấu hình tròn của **V** tại thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký của **Thịnh Văn S1** và **Nguyễn Bình Đ1**);

- 02 mảnh vỡ ly thủy tinh kích thước 4cm x 4cm và 4cm x 3 cm;

- 01 mảnh vỡ ly thủy tinh kích thước 411m x 4.5cm, trên mảnh vỡ có dính chất màu nâu đỏ;

- Vết máu màu đỏ thu trên cửa ra vào phòng hát Karaoke số 101, vết máu nâu đỏ thu trên nền xi măng tại vị trí số 05 (được niêm phong trong 2 túi niêm

phong, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn Ú, Kiểm sát viên Trịnh Văn D1, người chứng kiến Nguyễn Thành P1).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc H:

- 01 đôi dép quai ngang màu đen kích thước 27,5cm x 11 cm;
- 01 nón bảo hiểm màu đen có kích thước 27cm x 19.5 cm;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự giá ngạch của số tiền phải bồi thường là 8.847.800 đồng (176.956.400 đồng $\times$ 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 2 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H - 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”; 05 (năm) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung hai tội là 21 (hai mươi một) năm tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị K là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 176.956.400 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dạng gấp có chốt khóa; cán dao dài 13,5cm, rộng 3,5cm dày 01cm, trên cán dao có khắc hình con bò cạp; phần lưỡi dao dài 11,4cm, nơi rộng nhất 2,5cm, 01 cạnh sắc, 01 đầu nhọn (đã được niêm phong trong bao thư màu trắng có đóng dấu hình tròn của **V** tại thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký của **Thịnh Văn S1** và **Nguyễn Bình Đ1**);

- 02 mảnh vỡ ly thủy tinh kích thước 4cm x 4cm và 4cm x 3 cm;

- 01 mảnh vỡ ly thủy tinh kích thước 411m x 4.5cm, trên mảnh vỡ có dính chất màu nâu đỏ;

- Vết máu màu đỏ thu trên cửa ra vào phòng hát Karaoke số 101, vết máu nâu đỏ thu trên nền xi măng tại vị trí số 05 (được niêm phong trong 2 túi niêm phong, có chữ ký của Điều tra viên **Nguyễn Văn Ú**, Kiểm sát viên **Trịnh Văn D1**, người chứng kiến **Nguyễn Thành P1**).

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Quốc H**:

- 01 đôi dép quai ngang màu đen kích thước 27,5cm x 11 cm;

- 01 nón bảo hiểm màu đen có kích thước 27cm x 19.5 cm;

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 42/QĐ-VKSKG-P2 ngày 19/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang chuyển vật chứng đến Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Quốc H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự giá ngạch của số tiền phải bồi thường là 8.847.800 đồng (tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- Viện CT&KSXX tối cao tại tp. (1);
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại tp. (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh A (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh A;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc H5

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Bị cáo Điều

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, thấy trước được hậu quả nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả chết người xảy ra nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1,

2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền thiệt hại 100.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thống nhất tội danh và Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Rất chia sẻ nỗi đau thương của gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, nhưng khi xảy ra vụ án, bị cáo ra cơ quan chức năng đầu thú; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cha mẹ của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

Ý kiến đại diện bị hại, ông **G1** và bà **T4**: Giữ nguyên ý kiến trước đây có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà **H5** (vợ bị cáo): Không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thừa nhận hành vi phạm tội. Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh K**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn K1** khai nhận, khi kiểm tra thửa ruộng thì phát hiện chuột cắn phá nhiều, nên đã nảy sinh ý định dùng dây kẽm đầu mắc với nguồn điện sinh hoạt gia đình để bẫy chuột. Khoảng 15-16 giờ ngày

07/4/2024, K1 mang cuộn dây kẽm và cọc tre đã chuẩn bị trước đó mang ra ruộng lúa kéo một đường dây kẽm đến đầu ruộng giáp với đường lộ đal, khoảng cách từ đường đến dây chỉ khoảng 2,5m; các cọc gỗ cách nhau 03m, cách mặt nước ruộng lúa khoảng 05cm. Kịch căng từ đầu bờ giáp lộ căng vòng ra sau nhà, vòng qua bên hông nhà bên phải (từ trong nhìn ra), tổng số khoảng 200m dây kẽm, K1 dùng một đoạn dây nhựa màu đen kết nối với dây kẽm đã giăng nối với cầu dao điện sinh hoạt trong nhà tạo thành bẫy để xiệc chuột. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Văn Công Vũ L1 điều khiển xe 61Z3-3287 chở theo Văn Công Hoài N1, khi chạy đến thửa ruộng của K1, do đường nhỏ và say rượu nên đã mất tay lái ngã xe lên đường dây điện do Kịch mắc, hậu quả Vũ L1 bị điện giật chết.

[3] Lời khai của bị cáo là phù hợp với diễn biến vụ án, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác; giám định pháp y tử thi và giám định pháp y về mô bệnh học đều kết luận vết thương trên người nạn nhân bị bỏng do tiếp xúc điện gây ra dẫn đến phổi đầy dịch hồng trong lồng phế nang; não, gan, thận: sung huyết; mô cơ tim phù, các mạch máu sung huyết nặng, nguyên nhân chết là do điện giật trên người có Ethanol. Hành vi của bị cáo K1 dẫn đến hậu quả làm người bị hại Văn Công Vũ L1 mắc vào bị điện giật tử vong. Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn K1 phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý gián tiếp, mặc dù không có động cơ, mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại, nhưng với hành vi dùng kim loại có tính dẫn điện cao nối với cầu dao điện sinh hoạt trong nhà tạo thành bẫy để xiệc chuột thì hậu quả nếu có người chạm vào sẽ bị điện giật chết là tất yếu. Theo quy trình an toàn điện của Tập đoàn Đ3, trong điều kiện bình thường con người tiếp xúc trực tiếp với điện áp xoay chiều trên 42V là nguy hiểm đến tính mạng, nhưng điện áp đo được thực tế trên đường dây dẫn bằng kim loại tại vị trí Văn Công Vũ L1 nằm tử vong là 211V. Với ý thức xem thường sự nguy hiểm của hành vi mình làm, xem thường tính mạng người khác, bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho người bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, đại diện bị hại, Hội đồng xét xử cần quyết định một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường thiệt hại và đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, cũng đủ răn đe giáo dục cho bị cáo.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường: Đại diện bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123 Điều 38 Bộ luật hình sự.
Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K1** phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng vào khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.
Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K1** 04 (bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 08/4/2024.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) kim kim loại đầu bằng có cán bên ngoài bằng nhựa màu đỏ-đen dài 21cm, nơi rộng nhất 5,5cm tại vị trí trên bàn phía trong nhà;
- 36 (ba mươi sáu) đoạn gỗ bằng tre;
- Đoạn cây gỗ dài 2,6m có đường kính nhỏ nhất 1,5cm đường kính lớn nhất 2,0cm; đoạn cây gỗ dài 1,4m có đường kính nhỏ nhất 2,2cm đường kính lớn nhất 2,2cm;
- Đoạn dây kim loại dài 104m;
- Đoạn dây kim loại dài 96m;
- Đoạn dây kim loại có vỏ ngoài màu đen dài 10,5m.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 73/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo **Nguyễn Văn K1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại **tp. HCM** (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng